

BM01A-P2
GIẤY ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG KIÊM HỢP ĐỒNG
Số HĐ ngày ... tháng ... năm

A- PHẦN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)
Chi nhánh/PGD:
Phát hành cho tôi/chúng tôi thẻ tín dụng :

LOẠI THẺ TÍN DỤNG ĐĂNG KÝ

Loại thẻ	☐ Visa	☐ MasterCard	☐ MasterCard KHUT	☐ Tín dụng nội địa	
	☐ JCB	☐ JCB VNA	☐ JCB Hello Kitty		☐ Khác.....
	Mã GLP:				
	Priority Pass:				
	☐ Thẻ cá nhân				☐ Thẻ công ty
Hạng thẻ	☐ Cao cấp	☐ Bạch kim	☐ Vàng	☐ Chuẩn	

• Hạn mức tín dụng đề nghị:

Trường hợp NH cấp HMTD thấp hơn đề nghị của KH, Quý khách có đồng ý phát hành thẻ không:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý

• Hình thức bảo đảm và tài sản bảo đảm:

☐ Có tài sản bảo đảm, cụ thể: ☐ Không tài sản bảo đảm

☐ Ký quỹ Số tiền ký quỹ:

☐ Phong tỏa tài khoản tiền gửi

Số tài khoản tiền gửi: Tại:

Số tiền phong tỏa:

☐ Cầm cố giấy tờ có giá/ Sổ tiết kiệm

Số NHPH.....

Số tiền..... Kỳ hạn.....

☐ Bảo lãnh ☐ Tài sản khác.....

• Hạn mức chi tiêu thẻ (tổng số tiền chi tiêu trong 1 giao dịch/1 ngày/4 ngày)

☐ Theo quy định của NH ☐ Bằng hạn mức của thẻ

(Nếu Quý khách chưa lựa chọn, hạn mức chi tiêu thẻ sẽ được mặc định bằng hạn mức của thẻ)

Tên in nổi trên thẻ chính (Chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, bao gồm cả khoảng trắng)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tên in nổi trên thẻ phụ 1 (nếu có) (Chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, bao gồm cả khoảng trắng)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tên in nổi trên thẻ phụ 2 (nếu có) (Chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, bao gồm cả khoảng trắng)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên (như trong CCCD/CMND/HC) :

Giới tính ☐ Nam ☐ Nữ Quốc tịch.....

Số CCCD/CMND/HC..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Mã số thuế.....

Ngày sinh..... Nguyên quán.....

Tình trạng hôn nhân ☐ Độc thân ☐ Đã lập gia đình ☐ Khác

Họ tên vợ/ chồng (nếu có).....

Số CCCD/CMND/HC: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Nơi làm việc của vợ/ chồng:..... Điện thoại:

Số người đang chu cấp tài chính:.....
 Học vấn ☐ Cấp III ☐ Cao đẳng ☐ Đại học ☐ Sau đại học ☐ Khác:.....
 Địa chỉ nơi ở hiện tại:.....
 Địa chỉ nơi ở dài hạn (nếu khác với địa chỉ hiện tại):.....
 Điện thoại: Di động:
 Số năm cư trú: Nếu dưới 2 năm, xin cho biết địa chỉ trước đây:.....
 Email:
 Thời hạn còn lại ở Việt Nam (đối với người nước ngoài):.....
 Hình thức sở hữu nhà ☐ Nhà riêng ☐ Nhà thuê ☐ Sống với bố mẹ ☐ Mua trả góp ☐ Khác:.....

THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP

Tên cơ quan đang công tác:.....
 Loại hình doanh nghiệp:
 Địa chỉ:.....
 Điện thoại:..... Fax:
 Chức vụ:..... Thời hạn HĐLĐ:.....
 Thời gian công tác:..... Nếu dưới 03 năm, xin cho biết tên và địa chỉ cơ quan trước đây:.....

Thu nhập thường xuyên cá nhân: (VNĐ)/tháng
 Thu nhập khác nếu có:(VNĐ)/tháng
 Tổng thu nhập gia đình:.....(VNĐ)/tháng
 Tổng chi phí gia đình:(VNĐ)/tháng

THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Vay tín dụng (Cá nhân, mua nhà, mua xe v.v(*))

Ngân hàng/ Công ty tài chính	Dư nợ	Thời hạn vay	Hình thức đảm bảo tiền vay
1.			
2.			

Các thẻ tín dụng khác đã/ đang sử dụng

Ngân hàng	Loại thẻ	Thời hạn hiệu lực	Hạn mức tín dụng
1.			
2.			

THANH TOÁN (*)

Phương thức thanh toán:

☐ Tự động trích nợ tài khoản thanh toán DDA

Số tài khoản thanh toán DDA

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(Số tiền tối thiểu trên sao kê sẽ được tự động thu từ tài khoản đã đăng ký. Nếu Quý khách có yêu cầu khác, xin vui lòng liên hệ với NH)

☐ Hình thức thanh toán khác:

☐ Tiền mặt

☐ Chuyển khoản

Đối với khách hàng phát hành thẻ TD trên cơ sở nhận lương qua tài khoản thanh toán tại NHTMCPCT, bắt buộc phải đăng ký phương thức thanh toán: tự động ghi nợ tài khoản thanh toán DDA.

ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH THẺ PHỤ (NẾU CÓ)

Tôi đồng ý và yêu cầu Vietinbank cấp thẻ tín dụng phụ (với các điều khoản và điều kiện được nêu trong bản Điều kiện và điều khoản thẻ tín dụng) cho người được nêu tên dưới đây. Tôi đồng ý trả phí phát hành và phí thường niên cho Thẻ tín dụng phụ và mọi giao dịch thực hiện trên thẻ phụ này sẽ được liệt kê và tính chung trên cùng Bản sao kê giao dịch của tôi.

1. Thông tin chủ thẻ phụ 1:

Họ tên (như trong CCCD/CMND/HC): (*):.....(*)

☐ Nam

☐ Nữ

Quốc tịch:.....

Ngày sinh:(*)

Số CCCD/CMND/HC:.....(*) Ngày cấp:..... Nơi

cấp:.....

Tình trạng hôn nhân: ☐ Đã lập gia đình

☐ Độc thân

☐ Khác

Địa chỉ nhà riêng: Điện thoại:

Tên cơ quan:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:(*)

Chức vụ:

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:.....(*)

Hạn mức tín dụng:(*)

Hạn mức chi tiêu thẻ (tổng số tiền chi tiêu trong 1 giao dịch/1 ngày/4 ngày)

☐ Theo quy định của NH ☐ Bảng hạn mức của thẻ

(Nếu Quý khách chưa lựa chọn, hạn mức chi tiêu thẻ sẽ được mặc định bằng hạn mức của thẻ)

2. Thông tin chủ thẻ phụ 2:

Họ tên (như trong CCCD/CMND/HC): (.....).....(*)

☐ Nam ☐ Nữ Quốc tịch:

Ngày sinh:(*)

Số CCCD/CMND/HC:(*) Ngày cấp: Nơi cấp:

Tình trạng hôn nhân: ☐ Đã lập gia đình ☐ Độc thân ☐ Khác

Địa chỉ nhà riêng: Điện thoại:

Tên cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:(*)

Chức vụ:

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:.....(*)

Hạn mức tín dụng:(*)

Hạn mức chi tiêu thẻ (tổng số tiền chi tiêu trong 1 giao dịch/1 ngày/4 ngày)

☐ Theo quy định của NH ☐ Bảng hạn mức của thẻ

(Nếu Quý khách chưa lựa chọn, hạn mức chi tiêu thẻ sẽ được mặc định bằng hạn mức của thẻ)

ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TIỆN ÍCH

Tiện ích cơ bản	Tiện ích nâng cao
☒ Thông báo biến động giao dịch qua tin nhắn điện thoại Số điện thoại đăng ký (tối đa 05 số điện thoại): 1. 2. ☐ Thẻ chính 3. ☐ Thẻ phụ 4. 5.	☒ Thanh toán trực tuyến ☐ Theo hạn mức quy định của Ngân hàng ☐ Bảng toàn bộ hạn mức thẻ Ghi chú:

Ngân hàng mặc định đăng ký cho khách hàng sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng phù hợp từng loại thẻ ngay khi phát hành thẻ, phí dịch vụ và loại dịch vụ theo thông báo của Vietinbank trong từng thời kỳ. Trường hợp khách hàng không có nhu cầu đăng ký sử dụng các dịch vụ này, xin vui lòng bỏ phần đánh dấu bằng hai gạch chéo ✕

Đối với thẻ TDQT Visa, dịch vụ thanh toán trực tuyến được cung cấp mặc định cho khách hàng theo hạn mức qui định của Ngân hàng hoặc toàn bộ hạn mức thẻ theo yêu cầu của chủ thẻ.

HƯỚNG DẪN GỬI THƯ (*)

Tôi muốn gửi thẻ tín dụng, mã số cá nhân (PIN), bảng sao kê giao dịch hàng tháng và các thông báo liên quan từ ngân hàng đến: ☐ Địa chỉ nơi ở hiện tại ☐ Địa chỉ công ty

9. THÔNG TIN NGƯỜI GIỚI THIỆU

Họ và tên người giới thiệu:.....

Số thẻ tín dụng nếu có:.....

Điện thoại liên lạc:.....

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/DOCUMENTATION

☐ CCCD/CMND/HC photo ☐ Hợp đồng lao động photo ☐ Hộ khẩu photo ☐ Cam kết sử dụng thu nhập để thanh toán.	☐ Sao kê lương (3 tháng gần nhất) hoặc chứng minh thu nhập khác (nếu có) ☐ Quyết định bổ nhiệm (nếu có) ☐ Khác:
---	--

B – PHẢN HỢP ĐỒNG

THÔNG TIN CÁC BÊN

Bên cung cấp dịch vụ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh	Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng
Người đại diện	Họ tên

Chức vụ		Số CCCD/CMND/HC	
Theo giấy ủy quyền số ngày của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này)	
Người liên hệ:			
Điện thoại:		Email:	
Khách hàng đề nghị sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thỏa thuận cụ thể sau:			
THỎA THUẬN CỤ THỂ			
1. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin trên Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng (“Giấy đề nghị kèm Hợp đồng”) và các giấy tờ kèm theo. 2. Khách hàng đồng ý và cho phép Vietinbank sử dụng các thông tin liên quan tới giấy đề nghị mở thẻ tín dụng này; các thông tin liên quan đến tất cả các giao dịch, quan hệ tín dụng của khách hàng với Vietinbank để chia sẻ, trao đổi, cung cấp cho các tổ chức cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng phù hợp với các quy định liên quan của pháp luật hoặc xác thực các thông tin trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà NH muốn biết. Bằng việc ký vào mẫu đơn này, khách hàng xác nhận rằng khách hàng đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện thẻ tín dụng chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà nó, cùng với mẫu đơn này tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa khách hàng và Vietinbank cho việc điều hành tài khoản thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng. Khách hàng chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà khách hàng được cấp. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này được lập thành 2 bản chính và được giữ bởi VietinBank và khách hàng. Phụ lục Hợp đồng, Các Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng này là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh. Các Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có thể được tham khảo tại www.vietinbank.vn/card hay tại bất kỳ chi nhánh VietinBank hoặc bằng cách gọi cho Trung tâm Dịch vụ khách hàng theo số 1900 558868.			
Đại diện Ngân hàng <i>Ký, họ tên, đóng dấu</i>		Khách hàng/Chủ thẻ chính <i>Ký, họ tên</i>	
		KH/Chủ thẻ phụ 1 <i>Ký, họ tên</i>	KH/Chủ thẻ phụ 2 <i>Ký, họ tên</i>
PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG			
ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN/ ĐỘI BÁN HÀNG (NẾU CÓ) Hồ sơ phát hành thẻ tín dụng quốc tế của khách hàng đã được kê khai và tiếp nhận đầy đủ theo quy định.		Ngày nhận hồ sơ:.....	
Cán bộ tiếp nhận hồ sơ <i>Ký, họ tên, đóng dấu</i>		Kiểm soát <i>Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)</i>	
XÉT DUYỆT PHÁT HÀNH THẺ			
XÉT DUYỆT PHÁT HÀNH THẺ Ngày giờ nhận hồ sơ: ☐ Đồng ý phát hành thẻ của khách hàng ☐ Từ chối hồ sơ. Lý do: HMTD xét duyệt: Thời hạn hiệu lực của tổng hạn mức tín dụng thẻ: Thời hạn hiệu lực của thẻ: Ngày xét duyệt:.....			
Cán bộ QHKK <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Lãnh đạo phòng KH/PGD <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Giám đốc/Người được ủy quyền <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng sốngày.....tháng.....năm.....)

I. Thỏa thuận chung

1. Khi khách hàng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), Quý khách hàng phải tuân thủ các nội dung thỏa thuận, quy định phát hành sử dụng thẻ tín dụng.

2. Khách hàng (KH) cam kết đã được VietinBank cung cấp đầy đủ Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng trước khi ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng này và xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và tuân thủ các quy định cụ thể tại Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng được niêm yết trên website www.vietinbank.vn là bộ phận không thể tách rời Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng này. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng trong trường hợp quy định của Pháp luật có sự thay đổi hoặc theo thỏa thuận của KH và VietinBank, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên website www.vietinbank.vn và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ được hiểu là KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. KH đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TK nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website www.vietinbank.vn hoặc theo thỏa thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website www.vietinbank.vn và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

4. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại theo hai hình thức: Thông báo đến tổng đài điện thoại của Trung tâm dịch vụ khách hàng VietinBank – 1900558868 (có ghi âm) hoặc tại Điểm giao dịch của VietinBank cho phép. Nếu quá thời hạn trên, VietinBank vẫn tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại, tuy nhiên kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các bên liên quan khác và chủ thẻ phải chịu hoàn toàn thiệt hại thực tế phát sinh do khiếu nại ngoài khung thời gian quy định trừ trường hợp xác định được thiệt hại phát sinh là do lỗi của VietinBank. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Trường hợp KH yêu cầu tra soát, khiếu nại qua điện thoại, KH phải bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VietinBank trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày KH yêu cầu bằng điện thoại để VietinBank làm căn cứ chính thức xử lý tra soát, khiếu nại. Trong thời hạn tối đa 180 ngày làm việc kể từ ngày VietinBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại Mục 3.1 văn bản này, VietinBank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của chủ thẻ.

- Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho chủ thẻ, VietinBank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh do lỗi của VietinBank và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật.

- Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, chủ thẻ và VietinBank thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp chủ thẻ và VietinBank không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm,

thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Phụ lục Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng và quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH và VietinBank.

II. Thỏa thuận về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

1. VietinBank cung cấp thông tin cho KH (chủ thẻ chính) biết về dư nợ tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ khi có yêu cầu của KH theo quy định của Vietinbank được thông báo tại website www.vietinbank.vn và pháp luật.

2. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ.

3. Hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ và được thông báo trên website www.vietinbank.vn.

4. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo tại website www.vietinbank.vn. Hết thời hạn này, chủ thẻ liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.

5. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng và quy định của pháp luật.

6. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank tại website www.vietinbank.vn và quy định của pháp luật.

7. Chủ thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; chịu trách nhiệm về các thiệt hại, tổn thất đối với các giao dịch thẻ trong trường hợp không bảo quản, bảo mật được thẻ và các thông tin trên.

8. Khi mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, chủ thẻ phải thông báo bằng điện thoại ngay cho VietinBank theo số 1900558868 (có ghi âm) và phối hợp với VietinBank để xử lý. Sau đó, chủ thẻ phải đến một trong các điểm giao dịch của VietinBank trong thời gian 48 tiếng để làm thủ tục báo mất bằng văn bản. Chủ thẻ phải chịu toàn bộ rủi ro và thanh toán mọi phát sinh nếu thẻ bị lợi dụng trong thời gian từ khi phát hiện thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ/bị lợi dụng đến thời điểm VietinBank khóa thẻ theo quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp xác định được là do lỗi của VietinBank. Trong trường hợp bất khả kháng, chủ thẻ có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác đến thực hiện thủ tục báo mất; Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và phải trả lại cho VietinBank thẻ bị mất, thất lạc khi tìm được.

9. VietinBank thực hiện khóa thẻ ngay tại thời điểm nhận được thông báo lần đầu tiên của chủ thẻ về việc thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ hoặc nghi ngờ bị lợi dụng và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác để ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho chủ thẻ. VietinBank thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi chủ thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa./

BM01A-P2

GIẤY ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG KIÊM HỢP ĐỒNG
APPLICATION FORM FOR ISSUANCE OF CREDIT CARD CUM AGREEMENT

Số HĐ ngày ... tháng ... năm
Agreement No..... dated.../.../.....

A- PHẦN ĐỀ NGHỊ (APPLICATION)

Đề nghị: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)

(VietinBank/Branch: is requested to)

Chi nhánh/PGD (Branch/ Transaction Office):

Phát hành cho tôi/chúng tôi thẻ tín dụng :

(Issue for me/us a credit card):

LOẠI THẺ TÍN DỤNG ĐĂNG KÝ (REGISTRATION OF TYPE OF CREDIT CARD)

Loại thẻ (Type of card)	☐ Visa	☐ MasterCard	☐ MasterCard KHUT		☐ Tín dụng nội địa
	☐ JCB	☐ JCB VNA	☐ JCB Hello Kitty	☐ Khác (Others).....	
	Mã GLP (GLP Code):				
	Priority Pass:				
	☐ Thẻ cá nhân (Personal credit card)		☐ Thẻ công ty (Corporate credit card)		
Hạng thẻ	☐ Cao cấp (V.I.P)	☐ Bạch kim (Platinum)	☐ Vàng (Golden)	☐ Chuẩn (Standard)	

- Hạn mức tín dụng đề nghị (Credit limit proposed):

Trường hợp NH cấp HMTD thấp hơn đề nghị của KH, Quý khách có đồng ý phát hành thẻ không:

In case that the bank issues a credit limit which is lower than your request, do you agree to issue the card?:

☐ Đồng ý (Yes)

☐ Không đồng ý (No)

- Hình thức bảo đảm và tài sản bảo đảm (Forms of security and security assets):

☐ Có tài sản bảo đảm, cụ thể (Security assets, specifically):

☐ Không tài sản bảo đảm (No security assets)

☐ Ký quỹ (Deposit) Số tiền ký quỹ (The number of deposits):

☐ Phong tỏa tài khoản tiền gửi (Blocking deposit account):

Số tài khoản tiền gửi (Number of deposit account): Tại (At):

Số tiền phong tỏa (Blockaded amount):

☐ Cầm cố giấy tờ có giá/ Sổ tiết kiệm (Pledge of valuable papers / savings book)

Số (No.) NHPH (Issued by)

Số tiền (Amount) Kỳ hạn (Term)

☐ Bảo lãnh (Guaranteed asset)

☐ Tài sản khác (Other assets)

- Hạn mức chi tiêu thẻ (tổng số tiền chi tiêu trong 1 giao dịch/1 ngày/4 ngày) (Card spending limit (total spending in 1 transaction/1 day/4 days)

☐ Theo quy định của NH

☐ Bằng hạn mức của thẻ (According to card limit)

(According to bank regulations)

(Nếu Quý khách chưa lựa chọn, hạn mức chi tiêu thẻ sẽ được mặc định bằng hạn mức của thẻ)

(If you have not selected, the card spending limit will be equivalent to the card limit)

Tên in nổi trên thẻ chính (Chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, bao gồm cả khoảng trắng) (Name embossed on card (in capital, no mark, maximum 19 characters, including whitespace))

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tên in nổi trên thẻ phụ 1 (nếu có) (Chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, bao gồm cả khoảng trắng) (Name embossed on supplementary card 1 (if any) (in capital, no mark, maximum 19 characters, including whitespace))

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tên in nổi trên thẻ phụ 2 (nếu có) (Chữ in, không có dấu, tối đa 19 ký tự, bao gồm cả khoảng trắng) (Name embossed on supplementary card 2 (if any) (in capital, no mark, maximum 19 characters, including whitespace))

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

THÔNG TIN CÁ NHÂN (PERSONAL INFORMATION)

Họ tên (như trong CMND/ Hộ chiếu/thẻ căn cước) :

Full name (as in Identity Card/ Passport):

Giới tính (Gender) ☐ Nam (Male) ☐ Nữ (Female) Quốc tịch (Nationality).....

Số CCCD/CMND/HC (Citizen identity card/ Identity Card/ Passport No.)

.....

Ngày cấp (Date of issue)..... Nơi cấp (Place of issue)

Mã số thuế (Tax code).....

Ngày sinh (Date of birth)..... Nguyên quán (Native place).....

Tình trạng hôn nhân (Marital status) ☐ Độc thân (Single) ☐ Đã lập gia đình (Married) ☐ Khác (Others).....

Họ tên vợ/ chồng (nếu có) (Name of spouses) (If any).....

Số CCCD/CMND/HC (Citizen identity card/ Identity Card/ Passport No.).....

Ngày cấp (Date of issue)..... Nơi cấp (Place of issue)

Địa chỉ (Address):

Nơi làm việc của vợ/ chồng (Workplace):..... Điện thoại (Tel.):

Số người đang chu cấp tài chính (The number of persons being financially supported):.....

Học vấn ☐ Cấp III ☐ Cao đẳng (College) ☐ Đại học ☐ Sau đại học ☐ Khác (Others) (Academic level) (High School) (University) (Postgraduate)

Địa chỉ nơi ở hiện tại (Current address):.....

Địa chỉ thường trú (Permanent address):.....

Điện thoại (Tel.): Di động (Mobile phone):

Số năm cư trú (The number of years of residence):.....

Nếu dưới 2 năm, xin cho biết địa chỉ trước đây (If less than 2 years, please indicate the previous address):.....

Email:

.....

Thời hạn còn lại ở Việt Nam (đối với người nước ngoài) (Remaining term in Vietnam (for foreigners)):.....

..

Hình thức sở hữu nhà (Form of home ownership):

☐ Nhà riêng ☐ Nhà thuê ☐ Sống với bố mẹ ☐ Mua trả góp ☐ Khác (Private house) (House for rent) (Living with parents) (Installment purchase) (Others):.....

THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP (INFORMATION OF OCCUPATION)

Tên cơ quan đang công tác (Name of company):.....

Loại hình doanh nghiệp (Type of company):

Địa chỉ (Address):.....

Điện thoại (Tel.): Fax:

Chức vụ (Position):..... Thời hạn HĐLĐ (Term of labor contract):.....

Thời gian công tác (Working time):.....Nếu dưới 03 năm, xin cho biết tên và địa chỉ cơ quan trước đây (If less than 03 years, please provide name and address of previous company):

.....

...

Thu nhập thường xuyên cá nhân (Regular personal income): (VNĐ)/tháng ((VND)/month)

Thu nhập khác nếu có (Other incomes (if any)):(VNĐ)/tháng ((VND)/month)

Tổng thu nhập gia đình (Total family income):(VNĐ)/tháng ((VND)/month)

Tổng chi phí gia đình (Total family costs):(VNĐ)/tháng ((VND)/month)

THÔNG TIN TÀI CHÍNH (FINANCIAL INFORMATION)

Vay tín dụng (Cá nhân, mua nhà, mua xe v.v(*))(Credit Loans (Personal loans, credit loans to buy houses or cars. etc.)) (*)

Ngân hàng/ Công ty tài chính (Bank / Financial Company)	Dư nợ (Debt)	Thời hạn vay (Loan term)	Hình thức đảm bảo tiền vay (Form of loan guarantee)
1.			
2.			

Các thẻ tín dụng khác đã/ đang sử dụng (Other credit cards are already in use)

Ngân hàng (Bank)	Loại thẻ (Type of card)	Thời hạn hiệu lực (Period of validity)	Hạn mức tín dụng (Credit limit)
1.			
2.			

THANH TOÁN (*) (FINANCIAL INFORMATION)

Phương thức thanh toán (Payment methods):

☐ Tự động trích nợ tài khoản thanh toán DDA (Automatic debit from DDA account):

Số tài khoản thanh toán DDA (Number of DDA account)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(Số tiền tối thiểu trên sao kê sẽ được tự động thu từ tài khoản đã đăng ký. Nếu Quý khách có yêu cầu khác, xin vui lòng liên hệ với NH)

(The minimum amount on the statement will be automatically collected from the registered account. If you have other requirements, please contact the bank)

☐ Hình thức thanh toán khác (Other forms

of payment):

:

☐ Tiền mặt (In cash)

☐ Chuyển khoản (By transfer)

Đối với khách hàng phát hành thẻ TD trên cơ sở nhận lương qua tài khoản thanh toán tại NHTMCPCT, bắt buộc phải đăng ký phương thức thanh toán: tự động ghi nợ tài khoản thanh toán DDA.

For the customer issuing credit card on the basis of receiving salary via current account at VietinBank, mandatory payment method is automatically debit from DDA account.

ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH THẺ PHỤ (NẾU CÓ)

(REGISTRATION FOR ISSUANCE OF SUPPLEMENTARY CARD (IF ANY))

Tôi đồng ý và yêu cầu Vietinbank cấp thẻ tín dụng phụ (với các điều khoản và điều kiện được nêu trong bản Chấp thuận sử dụng thẻ tín dụng của Vietinbank) cho người được nêu tên dưới đây. Tôi đồng ý trả phí phát hành và phí thường niên cho Thẻ tín dụng phụ và mọi giao dịch thực hiện trên thẻ phụ này sẽ được liệt kê và tính chung trên cùng Bản sao kê giao dịch của tôi.

I agree and request VietinBank to issue a supplementary credit card (under terms and conditions set forth in the Credit Card Acceptance Agreement of Vietinbank) to the person named below. I agree to pay the issuance costs and annual costs for the Supplementary Card and any transactions made on this Supplementary Card will be listed and counted on the same account statement.

6.1. Thông tin chủ thẻ phụ 1 (Information of the first supplementary cardholder):

Họ tên (như trong CMND/ Hộ chiếu):(*)

Full name (as in Identity Card/ Passport):(*)

☐ Nam (Male) ☐ Nữ (Female) Quốc tịch (Nationality):

Ngày sinh (Date of birth):(*)

Số CMND/ Hộ chiếu (Identity Card/ Passport No.) :(*)

Ngày cấp (Date of issue) :Nơi cấp (Place of issue)

.....

Tình trạng hôn nhân (Marital status):

☐ Đã lập gia đình (Married) ☐ Độc thân (Single) ☐ Khác (Others)
 Địa chỉ nhà riêng (Permanent address):Số điện thoại (Tel.):
 Tên cơ quan (Company name):
 Địa chỉ (Address):
 Điện thoại (Tel.): Fax: Email:(*)
 Chức vụ (Position):

Mối quan hệ với chủ thẻ chính (Relationship with the principal cardholder):(*)
 Hạn mức tín dụng (Credit limit):(*)

Hạn mức chi tiêu thẻ (tổng số tiền chi tiêu trong 1 giao dịch/1 ngày/4 ngày)

Card spending limit (total spending in 1 transaction/1 day/4 days)

☐ Theo quy định của NH (According to bank regulations) ☐ Bằng hạn mức của thẻ (According to card limit)

(Nếu Quý khách chưa lựa chọn, hạn mức chi tiêu thẻ sẽ được mặc định bằng hạn mức của thẻ)

(If you have not selected, the card spending limit will be equivalent to the card limit)

6.2. Thông tin chủ thẻ phụ 2 (Information of the second supplementary cardholder):

Họ tên (như trong CMND/ Hộ chiếu):(*)

Full name (as in Identity Card/ Passport):(*)

☐ Nam (Male) ☐ Nữ (Female) Quốc tịch (Nationality):

Ngày sinh (Date of birth):(*)

Số CMND/ Hộ chiếu (Identity Card/ Passport No.) :(*)

Ngày cấp (Date of issue) :Nơi cấp (Place of issue)

.....

Tình trạng hôn nhân (Marital status):

☐ Đã lập gia đình (Married) ☐ Độc thân (Single) ☐ Khác (Others)

Địa chỉ nhà riêng (Permanent address):Số điện thoại (Tel.):

Tên cơ quan (Company name):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (Tel.): Fax: Email:(*)

Chức vụ (Position):

Mối quan hệ với chủ thẻ chính (Relationship with the principal cardholder):(*)

Hạn mức tín dụng (Credit limit):(*)

Hạn mức chi tiêu thẻ (tổng số tiền chi tiêu trong 1 giao dịch/1 ngày/4 ngày)

Card spending limit (total spending in 1 transaction/1 day/4 days)

☐ Theo quy định của NH (According to bank regulations) ☐ Bằng hạn mức của thẻ (According to card limit)

(Nếu Quý khách chưa lựa chọn, hạn mức chi tiêu thẻ sẽ được mặc định bằng hạn mức của thẻ)

(If you have not selected, the card spending limit will be equivalent to the card limit)

ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TIỆN ÍCH (REGISTRATION OF UTILITY SERVICES)

Tiện ích cơ bản (Basic utilities)	Tiện ích nâng cao (Advanced utilities)
☒ Thông báo biến động giao dịch qua tin nhắn điện thoại (Notice of transactional changes via text message) Số điện thoại đăng ký (tối đa 05 số điện thoại) (Registered phone number (maximum 05 phone numbers)): 1. 2. 3. 4. 5.	☒ Thanh toán trực tuyến (Online payment) ☐ Theo hạn mức quy định của Ngân hàng According to bank regulations ☐ Thẻ chính ☐ Bằng toàn bộ hạn mức thẻ (According to card limit) Ghi chú/ (Note):
☐ Thẻ chính (Primary card) ☐ Thẻ phụ (Supplementary card)	

Ngân hàng mặc định đăng ký cho khách hàng sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng phù hợp từng loại thẻ ngay khi phát hành thẻ, phí dịch vụ và loại dịch vụ theo thông báo của Vietinbank trong từng thời kỳ. Trường hợp khách hàng không có nhu cầu đăng ký sử dụng các dịch vụ này, xin vui lòng bỏ phần đánh dấu bằng hai gạch chéo ☒

Đối với thẻ TDQT Visa, dịch vụ thanh toán trực tuyến được cung cấp mặc định cho khách hàng theo hạn mức qui định của Ngân hàng hoặc toàn bộ hạn mức thẻ theo yêu cầu của chủ thẻ.

By default, the Bank will register the value-added services of each type of card at the time of card issuance, service costs and service type according to the notice of Vietinbank from time to time. If you do not wish to register for these services, please leave the markings with two slashes ☒

Visa cardholders are registered by default for SMS banking and Internet payment service according to bank regulations or cardholders 's request

HƯỚNG DẪN GỬI THƯ (*) (INSTRUCTIONS FOR MAILING) (*)

Tôi muốn gửi thẻ tín dụng, mã số cá nhân (PIN), bảng sao kê giao dịch hàng tháng và các thông báo liên quan từ ngân hàng đến:

I would like to send my credit card, personal identification number (PIN), monthly transaction statement and related notices from the bank to:

☐ Địa chỉ nơi ở hiện tại (Current address) ☐ Địa chỉ công ty (Address of company)

9. THÔNG TIN NGƯỜI GIỚI THIỆU (INFORMATION OF REFERRER)

Họ và tên người giới thiệu (Full name of referrer):

Số thẻ tín dụng nếu có (Credit card number if available):

Điện thoại liên lạc (Tel.):

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/DOCUMENTATION (DOCUMENTATION)

☐ CMND/ Hộ chiếu photo (Copies of ID Card/Passport)
☐ Hợp đồng lao động photo (Copy of labor contract)
☐ Hộ khẩu photo (Copy of family record book)
☐ Cam kết sử dụng thu nhập để thanh toán (Commitment to use income to pay)
☐ Sao kê lương (3 tháng gần nhất) hoặc chứng minh thu nhập khác (nếu có) Statement of salary (last 3 months) or proof of other income (if any)
☐ Quyết định bổ nhiệm (nếu có) (Appointment decision (if any))
☐ Khác (Others):

B – PHẦN HỢP ĐỒNG (CONTRACT) Contract

THÔNG TIN CÁC BÊN (Parties' information)

Bên cung cấp dịch vụ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh (Service supplier – VietinBank/Branch)	Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng (Service user- Customer)
Người đại diện (Representative)	Họ tên (Full name)
Chức vụ (Position)	Số CCCD/CMT/HC (Citizen identity card/ Identity Card/ Passport No.)
Theo giấy ủy quyền số ngày của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam According to Power of Attorney No. dated of Chairman of Board of Management of VietinBank	(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này) (Other customer's relevant information (if any) is specified in Part A herein)
Người liên hệ (Person to notify):	
Điện thoại (Tel.):	Email:

Khách hàng đề nghị sử dụng dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và Ngân hàng đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thỏa thuận cụ thể sau:

The customer would like to open the current account and use the banking services with the specific information stated in Part A- Application herein and the Bank agrees to supply the services with the following specific conditions:

THỎA THUẬN CỤ THỂ

1. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin trên Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng (“Giấy đề nghị kèm Hợp đồng”) và các giấy tờ kèm theo.
The customer hereby warrants and is fully responsible for the accuracy and legality of the information contained in the Application Form For Issuance Of Credit Card Cum Agreement (hereinafter referred to as “Application cum Contract”) and attached documents.

2. Khách hàng đồng ý và cho phép Vietinbank sử dụng các thông tin liên quan tới giấy đề nghị mở thẻ tín dụng này; các thông tin liên quan đến tất cả các giao dịch, quan hệ tín dụng của khách hàng với Vietinbank để chia sẻ, trao đổi, cung cấp cho các tổ chức cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng phù hợp với các quy định liên quan của pháp luật hoặc xác thực các thông tin trên từ bất kỳ nguồn thông tin nào mà NH muốn biết. Bằng việc ký vào mẫu đơn này, khách hàng xác nhận rằng khách hàng đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện thẻ tín dụng chi phối việc phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng mà nó, cùng với mẫu đơn này tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa khách hàng và Vietinbank cho việc điều hành tài khoản thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng. Khách hàng chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà khách hàng được cấp.

The customer agree and allow Vietinbank to use the information relating to this credit card application; my information relating to all transactions and credit relationship with Vietinbank to share, exchange and provide providers of credit information product in accordance with applicable law regulations or authentication of such information from any source of information that the Bank wishes to know. By signing this form, I/we confirm that I/we have read and have agreed to be bound by the Credit Card Terms and Conditions that govern the issuance and use of the credit card that it , together with this form, constitute a legally binding agreement between me and Vietinbank for the operation of the credit card account and use of the credit card. I/We are responsible for the obligations and liabilities arising out of the use of the credit card that I/we are granted.

3. Giấy đề nghị kèm Hợp đồng này được lập thành 2 bản chính và được giữ bởi VietinBank và khách hàng. Phụ lục Hợp đồng, Các Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng này là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh. Các Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng có thể được tham khảo tại www.vietinbank.vn/card hay tại bất kỳ chi nhánh VietinBank hoặc bằng cách gọi cho Trung tâm Dịch vụ khách hàng theo số 1900 558868.

This Application Form For Issuance Of Credit Card Cum Agreement is made in two originals which are held by VietinBank and the customer. The Annex, The Credit Card Terms and Conditions and Application Form For Issuance Of Credit Card Cum Agreement are a complete set of contract. The Credit Card Terms and Conditions can be found at www.vietinbank.vn/card or at any VietinBank branch or by calling Customer Service at 1900 558868.

Đại diện Ngân hàng

Bank's Representative

Ký, họ tên, đóng dấu

(Sign, full name, seal)

Khách hàng/Chủ thẻ chính

Customer/ Principal Cardholder

Ký, họ tên

(Sign, full name)

KH/Chủ thẻ phụ 1

(1st supplementary cardholder)

cardholder)

Ký, họ tên

(Sign, full name)

KH/Chủ thẻ phụ 2

(2nd supplementary

Ký, họ tên

(Sign, full name)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (FOR BANK USE ONLY)

ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN/ ĐỘI BÁN HÀNG (NẾU CÓ) (RECIPIENT / SALES TEAM (IF ANY))

Ngày nhận hồ sơ *(Date received)*:

Hồ sơ phát hành thẻ tín dụng quốc tế của khách hàng đã được kê khai và tiếp nhận đầy đủ theo quy định.

Record issuing international credit card of the customer has been fully declared and received according to regulations

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ

Ký, họ tên, đóng dấu

Teller

(Full name, signature and seal)

Kiểm soát

Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)

Supervisor

(Full name, signature and seal)(if any)

XÉT DUYỆT PHÁT HÀNH THẺ (APPROVAL OF ISSUANCE OF THE CARD)

XÉT DUYỆT PHÁT HÀNH THẺ (APPROVAL OF ISSUANCE OF THE CARD)

Ngày giờ nhận hồ sơ *(Date and time of receipt)*:

☐ Đồng ý phát hành thẻ của khách hàng *(Agree to issue the customer's card)*

☐ Từ chối hồ sơ. Lý do *(Refusal to issue the customer's card. Reasons)*:

HMTD xét duyệt (Approved credit limit):

Thời hạn hiệu lực của tổng hạn mức tín dụng thẻ *(Validity period of the total credit card limit)*:

Thời hạn hiệu lực của thẻ *(Validity period of the card)*:

Ngày xét duyệt (*Date of approval*):

Cán bộ thẩm định
(Ký và ghi rõ họ tên)
Appraisal officer
(Full name and signature)

Lãnh đạo phòng KH/PGD
(Ký và ghi rõ họ tên)
**Head of Customer Office/
Transaction Office**
(Full name and signature)

Giám đốc/Người được uỷ quyền
(Ký tên, đóng dấu)
Director/Authorized person
(Signature and seal)

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG (ANNEX)

(Kèm theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng sốngày.....tháng.....năm.....)
(Attached with Application Form For Issuance Of Credit Card Cum Agreement No. date.....)

I. Thỏa thuận chung (General condtions)

1. Khi khách hàng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank), Quý khách hàng phải tuân thủ các nội dung thỏa thuận, quy định phát hành sử dụng thẻ tín dụng.

When the customer opens and uses Credit Card at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank), the customer shall comply with the agreed contents of this agreement, and regulation on the use of credit cards.

2. Khách hàng (KH) cam kết đã được VietinBank cung cấp đầy đủ Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng trước khi ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng này và xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và tuân thủ các quy định cụ thể tại Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng được niêm yết trên website www.vietinbank.vn là bộ phận không thể tách rời Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng này. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng trong trường hợp quy định của Pháp luật có sự thay đổi hoặc theo thỏa thuận của KH và VietinBank, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên website www.vietinbank.vn và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng tài khoản và/hoặc các dịch vụ được hiểu là KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

The customer commits that VietinBank has provided all The Credit Card Terms and Conditions necessary before signing this Application cum Contract and confirms that he/she has read, understood, agreed and adhered to the specific provisions of The Credit Card Terms and Conditions which are posted on the website www.vietinbank.vn and an integral part of this Application cum Contract. When amending/supplementing/replacing The Credit Card Terms and Conditions in cases where the provisions of law have changed or as agreed between the customer and VietinBank, VietinBank shall publicly announce on the website www.vietinbank.vn and notify the customer by a means as the customer registered or agreed with Vietinbank at least 07 days before the effective date. If he/she does not agree with the amendments, the customer has the right to terminate the use of registered account and/or services; If he/she continues to use the account and/or services, it is understood that he/she fully agrees with such amendments, supplements or replacements.

3. KH đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TK nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website www.vietinbank.vn hoặc theo thỏa thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên website www.vietinbank.vn và thông báo cho KH theo phương thức KH đăng ký hoặc thỏa thuận với Vietinbank. Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

The customer agrees to allow VietinBank to automatically deduct the Debt from any current account opened at VietinBank to pay service fee according to the charge schedule of VietinBank stipulated from time to time to be disclosed at transaction offices and/or on the website www.vietinbank.vn or under the agreement between the customer and VietinBank. In case of change in fees, VietinBank shall publicly announce at the transaction offices and/or on the website www.vietinbank.vn and notify the customer by a means as the customer registered or agreed with Vietinbank. The period from the notice/ update to the effective change in fees is at least 07 days.

4. KH được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại theo hai hình thức: Thông báo đến tổng đài điện thoại của

Trung tâm dịch vụ khách hàng VietinBank – 1900558868 (có ghi âm) hoặc tại Điểm giao dịch của VietinBank cho phép.

Nếu quá thời hạn trên, VietinBank vẫn tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại, tuy nhiên kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các bên liên quan khác và chủ thẻ phải chịu hoàn toàn thiệt hại thực tế phát sinh do khiếu nại ngoài khung thời gian quy định trừ trường hợp xác định được thiệt hại phát sinh là do lỗi của VietinBank. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Trường hợp KH yêu cầu tra soát, khiếu nại qua điện thoại, KH phải bổ sung văn bản đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của VietinBank trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày KH yêu cầu bằng điện thoại để VietinBank làm căn cứ chính thức xử lý tra soát, khiếu nại. Trong thời hạn tối đa 180 ngày làm việc kể từ ngày VietinBank tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của chủ thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại Mục 3.1 văn bản này, VietinBank có trách nhiệm xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của chủ thẻ.

- Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho chủ thẻ, VietinBank thực hiện bồi hoàn tổn thất cho chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh do lỗi của VietinBank và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định của Pháp luật.

- Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại được mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, chủ thẻ và VietinBank thỏa thuận về phương án xử lý tra soát, khiếu nại. Trường hợp chủ thẻ và VietinBank không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho KH về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The customer is entitled to request inspections and claims during the usage of the current account and card within 60 days from the date of transaction leading to inspections and claims in two forms: Call the service center of VietinBank Customer Service Center - 1900558868 (with recording) or arrive at VietinBank's transaction office. In case of authorizing another person to request inspections and claims, the customer shall comply with the provisions of the law on authorization. In case the customer requests inspections and claims by telephone, the customer shall submit the application for inspections and claims in the form of VietinBank within 03 working days from the date of request by phone for VietinBank to use to handle claims and inspections. Within 180 working days of VietinBank's receipt of the request for inspections and claims for the first time in one of the forms of receipt at Article 3.1, VietinBank is responsible to handle the request for inspections and claims.

Within 5 working days of notification of the results of the inspections and claims to the customer, VietinBank shall compensate losses for the customer in accordance with the agreement and applicable law for losses incurred at VietinBank's fault and/or not subject to force majeure as prescribed by law.

In the case of the expiry of the settlement of the inspections and claims, the cause or fault of either party has not yet been determined, within 15 subsequent working days, the customer and VietinBank shall agree on the plan to handle the inspections and claims. If the customer and VietinBank cannot agree and/or disagree on the request for inspections and claims, the settlement of the dispute shall be conducted in accordance with the provisions of law. Where the case shows criminal signs, it is to notify the competent authorities thereof according to the provisions of law on criminal procedures; at the same time, notify in writing to the customer of the status of handling the request for inspections and claims. The handling of results of

inspections and claims is the responsibility of the competent authorities.

5. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Phụ lục Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng và quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản giữa KH và VietinBank.

The rights and obligations of the parties and other contents not specified in the Annex to this Agreement shall be in accordance with the provisions of the General Conditions and the provisions of law or the written agreement between the customer and VietinBank.

II. Thỏa thuận về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

Agreement on opening and using the credit card

1. VietinBank cung cấp thông tin cho KH (chủ thẻ chính) biết về dư nợ tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ khi có yêu cầu của KH theo quy định của Vietinbank được thông báo tại website www.vietinbank.vn và pháp luật.

Vietinbank provides information to the customer (principal cashholders) about account balance, card transaction history and other necessary information in the process of using the card when the required by the customer according to the regulations of Vietinbank informed on the website www.vietinbank.vn and law.

2. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ.

Primary cardholder and sub cardholder can use cards to carry out card transactions

3. Hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ và được thông báo trên website www.vietinbank.vn. *Payment limit, transfer limit, cash withdrawal limit and other limits in the use of cards shall be prescribed by VietinBank from time to time and announced on the website www.vietinbank.vn.*

4. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo tại website www.vietinbank.vn. Hết thời hạn này, chủ thẻ liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ hoặc NH chủ động liên hệ chủ thẻ.

The validity of the card is applied to each type of card as regulated by VietinBank from time to time and announced on the website www.vietinbank.vn. Beyond this period, the cardholder shall contact VietinBank to extend the card.

5. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Điều khoản và điều kiện thẻ tín dụng và quy định của pháp luật.

In cases of refusal of card payment, temporary lock, retention of card or cancellation of card during the process of use: The parties agree to comply with the provisions of the General Conditions and the provisions of law.

6. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: KH đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank tại website www.vietinbank.vn và quy định của pháp luật.

The implementation of measures to ensure safety and confidentiality in using the card: the customer agrees to comply with the recommendations, guidelines, regulations and conditions of VietinBank specified on the website www.vietinbank.vn and the provisions of law.

7. Chủ thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin

tin thẻ; chịu trách nhiệm về các thiệt hại, tổn thất đối với các giao dịch thẻ trong trường hợp không bảo quản, bảo mật được thẻ và các thông tin trên.

The cardholder shall preserve the card, keep confidential PIN, other cardholder identification numbers, card information, transaction information, not disclose card information; be responsible for damage and loss of card transactions in case of failure to preserve, keep confidential card and the above information.

8. Khi mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ, chủ thẻ phải thông báo bằng điện thoại ngay cho VietinBank theo số 1900558868 (có ghi âm) và phối hợp với VietinBank để xử lý. Sau đó, chủ thẻ phải đến một trong các điểm giao dịch của VietinBank trong thời gian 48 tiếng để làm thủ tục báo mất bằng văn bản. Chủ thẻ phải chịu toàn bộ rủi ro và thanh toán mọi phát sinh nếu thẻ bị lợi dụng trong thời gian từ khi phát hiện thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ/bị lợi dụng đến thời điểm VietinBank khóa thẻ theo quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp xác định được là do lỗi của VietinBank. Trong trường hợp bất khả kháng, chủ thẻ có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác đến thực hiện thủ tục báo mất; Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất, thất lạc và phải trả lại cho VietinBank thẻ bị mất, thất lạc khi tìm được.

When the card is lost or card information is disclosed, the cardholder shall notify VietinBank immediately at 1900558868 (with voice recording) and coordinate with VietinBank to handle this. After that, the cardholder shall arrive at one of VietinBank's transaction offices within 48 hours to complete the written procedures for notifying the loss. The cardholder is responsible for all risks and all charges incurred if the card is taken advantage of during the time from card's steal/loss of card/disclosure of PIN to block made by VietinBank as specified in the agreement, unless it is determined to be a fault of VietinBank. In case of force majeure, the cardholder may authorize in writing another person to carry out the loss notification procedure; it is not to re-use lost card and return to VietinBank the lost card when found.

9. VietinBank thực hiện khóa thẻ ngay tại thời điểm nhận được thông báo lần đầu tiên của chủ thẻ về việc thẻ bị mất cắp/thất lạc/lộ số PIN, thông tin thẻ hoặc nghi ngờ bị lợi dụng và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác để ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho chủ thẻ. VietinBank thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi chủ thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với chủ thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa./.

VietinBank shall close the card at the time of receiving the first notice of the cardholder about the stolen/lost card/disclosed PIN, card information or suspicion of abuse and coordinate with the involved parties to carry out other necessary operational measures to prevent possible damage and at the same time notify the cardholder. VietinBank immediately take measures to lock the card when the cardholder requests as the fraud or loss is suspected and is responsible for all financial losses incurred by the cardholder due to the use of the card after the lock./.

.....ngày.....tháng.....năm.....
....., dated...../...../.....

Chủ thẻ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Cardholder
(Full name and signature)

